

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Chủ trương đầu tư Dự án bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy
chữa cháy rừng tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-BKTNS ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025

1. Mục tiêu đầu tư

a) Quản lý, bảo vệ phát triển diện tích rừng và phòng cháy chữa cháy rừng hiện có, trồng rừng mới để nâng cao khả năng phòng hộ của rừng, ứng phó với các tác hại của biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng kinh tế, xã hội, quốc phòng.

b) Quản lý, bảo vệ phát triển diện tích rừng và phòng cháy chữa cháy rừng nhằm khôi phục hệ sinh thái rừng, nâng cao độ che phủ, điều hòa khí hậu, hạn chế thiên tai, nâng cao tính đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng. Xây dựng và phát

triển rừng một cách bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo nguồn lợi kinh tế cao góp phần ổn định và phát triển kinh tế trong khu vực. Nâng cao chất lượng rừng, sử dụng có hiệu quả diện tích rừng và đất lâm nghiệp vùng ven biển. Tạo công ăn việc làm, từng bước nâng cao đời sống cho nhân dân.

c) Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng và lực lượng kiểm lâm để có đủ khả năng kiểm soát, phòng ngừa cháy rừng và nâng cao hiệu lực công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại thấp nhất do cháy rừng gây ra.

d) Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, di tích lịch sử, an ninh quốc phòng. Nâng cao năng lực chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, chủ rừng, các ngành và các cấp chính quyền địa phương về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, tổ chức phát hiện sớm điểm cháy, chữa cháy rừng cho các vùng rừng trọng điểm của tỉnh.

e) Tăng cường đầu tư phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất cho lực lượng bảo vệ rừng và kiểm lâm để có khả năng xử lý kịp thời khi có cháy rừng xảy ra. Từng bước hình thành lực lượng phòng cháy chữa cháy rừng chuyên ngành, trên cơ sở kiện toàn và củng cố lực lượng kiểm lâm hiện có.

2. Quy mô đầu tư

a) Mua sắm trang thiết bị, phương tiện, gồm: máy bơm, phao chữa cháy rừng, vòi chữa cháy, máy tính xách tay cấu hình cao phục vụ bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng (có cài đặt phần mềm xử lý bản đồ và Gis để theo dõi diễn biến rừng), máy thổi gió chữa cháy rừng, thiết bị bay quản lý bảo vệ rừng. Hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu tự động kết nối điều hành chỉ huy chữa cháy rừng kết nối trực tuyến (Drone) Camera quan sát, Flycam; hệ thống phần mềm xử lý dữ liệu, giám sát trực tiếp biến động rừng; xe bồn chở nước phòng cháy, chữa cháy rừng (xe chuyên dụng, có lắp đặt máy chữa cháy trên xe).

b) Chi phí nâng cấp phần mềm Gis: nâng cấp phần mềm GIS về cơ sở dữ liệu quản lý và bảo vệ rừng, chỉ huy chữa cháy rừng, giám sát mất rừng và thoái hóa rừng, kết nối hệ thống AICamera giám sát cháy và xâm nhập trái phép.

c) Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: đường tuần tra phòng cháy chữa cháy rừng tại Tiểu khu 62 và 63, phân khu phục hồi sinh thái Vườn quốc gia Phú Quốc; xây dựng đập tràn trữ nước tại khu vực Rạch Vẹm và Chuông Vích, xã Gành Dầu; xây dựng thang quan sát lửa rừng-Ban quản lý Lâm trường 422; đầu tư xây dựng mới trạm quan sát lửa rừng, trụ sở chỉ huy bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và tuần tra truy quét chống chặt phá rừng, kho chứa trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện phòng cháy chữa cháy rừng tại Phú Quốc; nâng cấp sửa chữa và mở rộng Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hòn Me.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư dự án: 60.000 triệu đồng.
5. Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương.
6. Địa điểm thực hiện Dự án: Trên địa bàn các huyện, thành phố có rừng của tỉnh Kiên Giang.
7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.
8. Tiến độ thực hiện dự án
 - a) Chuẩn bị đầu tư: Năm 2021-2022.
 - b) Thực hiện đầu tư: Năm 2022-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký. *Hoàng Văn*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: KHĐT, NNPTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, tvkiem.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh